

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 34/2018/DS-ST
Ngày: 28/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018 về “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-DS ngày 12/11/2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1960.

Trú tại: Khối B, thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Võ Thị D

Ông Đình Duy H (con trai bà D).

Cùng trú tại: Khối A, thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Bà D có mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 07/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:**

Do có quen biết nên vào ngày 01/3/2017 âm lịch (tức ngày 28/3/2017 dương lịch), tôi có cho ông Đình Duy H và bà Võ Thị D vay số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng). Khi vay các bên có lập hợp đồng vay tài sản tại nhà của tôi với nội dung tôi cho ông H, bà D vay số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng), thời hạn vay từ ngày 01/3/2017 âm lịch đến ngày 01/9/2017 âm lịch, không thỏa thuận lãi suất. Tôi được biết ông H, bà D vay tiền về để làm ăn.

Đến thời hạn trả nợ, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà D, ông H trả nợ cho tôi nhưng bà D, ông H không trả cho tôi bất kỳ số tiền nào

Nguyên vọng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện E giải quyết buộc bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H phải trả cho tôi số tiền nợ là 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng) và tôi không yêu cầu phải tính khoản tiền lãi suất phát sinh.

- Tại bản tự khai ngày 10/5/2018, ông Đinh Duy H thừa nhận có nợ của bà Lê Thị T số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 13/6/2018, ông H không thừa nhận khoản vay 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng).

- Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc tại Tòa án, bà Võ Thị D xác định không vay của bà Lê Thị T số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng) và không ký vào hợp đồng vay tài sản do bà T cung cấp.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị D thừa nhận có cùng con trai là Đinh Duy H vay và ký hợp đồng vay tài sản của bà Lê Thị T số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng). Bà D sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho bà T nhưng bà T không đồng ý mà yêu cầu bà D và ông H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

- Buộc bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị T số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng) còn nợ.

- Bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H không phải chịu tiền chi phí trưng cầu giám định chữ ký theo quy định của pháp luật (Vì nguyên đơn bà Lê Thị T không yêu cầu bị đơn hoàn trả chi phí giám định).

- Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T yêu cầu bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H phải trả số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng) còn nợ là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt của đương sự: Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn ông Đinh Duy H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, đương sự đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh trước tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Đinh Duy H là có căn cứ phù hợp khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T yêu cầu bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng) còn nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Kết luận giám định số 96/PC09 ngày 19/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Võ Thị D và Đinh Duy H dưới mục “BÊN VAY” trong hợp đồng vay tài sản ngày 01/3/2017 âm lịch so với chữ ký, chữ viết đứng tên Võ Thị D, Đinh Duy H trong các tài liệu mẫu so sánh Tòa án thu thập là do cùng một người ký và viết ra. Mặt khác, tại phiên tòa bà Võ Thị D thừa nhận bà và con trai Đinh Duy H có vay và ký xác nhận nợ bà T số tiền 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng) nên có căn cứ xác định việc giao kết hợp đồng giữa bà T và bà D, ông H là có thật.

Tại hợp đồng vay tài sản ngày 01/3/2017 âm lịch có nội dung xác định Dư, ông H cam kết hoàn thành việc trả nợ trước ngày 01/9/2017. Tuy nhiên, hết thời hạn trả nợ thì bà D, ông H không trả nợ theo yêu cầu của bà T, bên cạnh đó trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho bà D, ông H nhưng bà D, ông H không hợp tác nên thể hiện bà D, ông H không có thiện chí trả nợ cho bà T. Như vậy, bà D, ông H đã vi phạm hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280, Điều 288, Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó, việc buộc bà Võ Thị D, ông Đinh Duy H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền vay gốc còn nợ 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng) là phù hợp nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Về lãi suất: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] Xử lý tiền chi phí giám định: Chi phí chi trả cho việc giám định là 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Xét đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu chi phí giám định của nguyên đơn bà Lê Thị T là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự không yêu cầu bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn chi phí giám định

[6] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H phải chịu 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đơn xin miễn án phí của bà Võ Thị D vì thuộc trường hợp người cao tuổi, được Ủy ban nhân dân thị trấn K xác nhận nên miễn toàn bộ tiền án phí 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị D.

Buộc ông Đinh Duy H phải nộp 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lê Thị T số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003427 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 161; khoản 1 Điều 162; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 280, Điều 288, Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T.

[1] Buộc bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho cho bà Lê Thị T số tiền vay gốc còn nợ 1.200.000.000đ (Một tỉ hai trăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[2] Về lãi suất: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Xử lý tiền giám định: Bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H không phải chịu tiền chi phí giám định.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị D và ông Đinh Duy H phải chịu 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đơn xin miễn án phí của bà Võ Thị D vì thuộc trường hợp người cao tuổi và được Ủy ban nhân dân thị trấn K xác nhận nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) cho bà Võ Thị D.

Buộc ông Đinh Duy H phải nộp 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lê Thị T số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003427 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Căn cứ Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện E.
- Chi cục THADS huyện E.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương